

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TÂN HƯNG Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
TỈNH LONG AN

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày 02-6-2023

“V/v tranh chấp Ly hôn,
và quyền trực tiếp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Vũ Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Chánh.

2. Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Hà Năng Hiền; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Bé Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn và quyền trực tiếp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp HT, xã H B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HT, xã H B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 11 năm 2022 và tại phiên toà nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

- **Về hôn nhân:** Anh với chị Nguyễn Thị P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An vào ngày 11/3/2010. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, nhưng sau này vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau nên từ tháng 7 năm 2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân.

Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, anh Nguyễn Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn C xác định trong quá trình chung sống với chị Phú, vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Phú A, sinh ngày: 05/7/2010, giới tính: Nam và Nguyễn Thị MP, sinh ngày: 14/4/2012, giới tính: Nữ. Trong thời gian

sống ly thân anh là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Nay anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Nguyễn Văn C không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, nhưng chị Nguyễn Thị P không đến và cũng không có cung cấp lời khai cho Tòa án nên Tòa án không có ghi nhận được ý kiến của chị P.

Anh Nguyễn Văn C khởi kiện chị Nguyễn Thị P về việc tranh chấp “Ly hôn và quyền trực tiếp nuôi con”, do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng quy định; của Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định, bị đơn không chấp hành đúng quy định.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh C với chị P là hợp pháp và có đăng ký kết hôn theo quy định tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do cuộc sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, gây gổ với nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2019 đến nay. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên anh Cường yêu cầu ly hôn với chị Phú là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn C yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Phú A, sinh ngày 05/7/2010, giới tính: Nam, Nguyễn Thị MP, sinh ngày 14/4/2012, giới tính: Nữ và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, trong thời gian anh C với chị P sống ly thân từ tháng 7/2019 đến nay, anh C là người trực tiếp nuôi con; anh C cũng có thu nhập ổn định đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung; mặt khác, hai cháu Phú A và MP cũng có nguyện vọng được sống chung với anh C. Do đó, yêu cầu của anh C là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về nợ chung, tài sản chung: Anh C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn và quyền trực tiếp nuôi con” là đúng thủ tục tố tụng và thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt: Bị đơn chị Nguyễn Thị P không có lời khai trong hồ sơ và vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị P theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, không tiến tiến hành hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa anh C với chị P là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai người bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Anh C và chị P đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay anh Nguyễn Văn C yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị P là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh C và chị P có hai con chung tên Nguyễn Phú A, sinh ngày 05/7/2010, giới tính: Nam và Nguyễn Thị MP, sinh ngày 14/4/2012, giới tính: Nữ. Anh C yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cả hai con chung.

Xét thấy, hiện nay anh C đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phú A và Nguyễn Thị MP vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt như tinh thần và vật chất. Hiện tại anh C cũng có thu nhập ổn định đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; Mặt khác, hai cháu Phú A và MP cũng có nguyện vọng được sống chung với anh C nên cần giao con cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng nuôi dưỡng chăm sóc để hai cháu phát triển tốt về mặt thể chất và tinh thần đồng thời cũng phù hợp với điều kiện kinh tế và hoàn cảnh của anh C nên có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Từ những chứng cứ có trong hồ sơ, qua phân tích đánh giá như trên; Xét thấy: Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn C là có căn cứ.

[2.6] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phú A, sinh ngày 05/7/2010, giới tính: Nam và Nguyễn Thị MP, sinh ngày 14/4/2012, giới tính: Nữ cho anh Nguyễn Văn C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị P không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì quyền lợi của các con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003388 ngày 18/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, anh C đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/ Huyện;
- Chi cục THA DS;
- Các đ/s;
- UBND xã H B;
- Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Khanh